HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
MÁY SẤY HEAT-PUMP

Model: DX-300S; DX-600S; DX-300M; DX-600M; DX-300D; DX-600D; DX-1200D

Sản phẩm này được sản xuất và phân phối bởi Công ty Cổ phần DeAir.

deair.com.vn 0925 977 579

Nội dung

1. Hướng dẫn an toàn 1
1.1. Giới thiệu chung 1
1.2. Về tài liệu này 1
2. Ứng dụng 1
3. Ý nghĩa model máy 1
4. Hướng dẫn chọn máy 2
5. Thông số kỹ thuật 2
6. Hướng dẫn sử dụng 3
6.1. Màn hình điều khiển 3
6.2. Các bước vận hành 5
6.3. Báo lỗi và xử lý 7
6.4. Bảo trì, bảo dưỡng máy định kỳ 8

Cảm ơn quý khách đã lựa chọn sản phẩm của chúng tôi! Hướng dẫn sử dụng này rất thiết yếu cho việc lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng thiết bị. Xin vui lòng làm theo mọi hướng dẫn trong tài liệu này để tối đa hoá hiệu quả sấy, và khắc phục những tình huống có thể xảy ra để nâng cao tuổi thọ của thiết bị.

ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM

Ghi lại số serie của máy sấy vào khoảng trống cung cấp dưới đây để phục vụ cho việc bảo trì trong tương lai.

Số serie: ----------

QUAN TRỌNG: Hãy giữ một bản sao hoá đơn bán hàng và thẻ bảo hành của bạn cho dịch vụ bảo hành DeAir.

CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH

Thời hạn bảo hành là 24 tháng kể từ ngày mua sản phẩm.

Bảo hành được giới hạn trong việc thay thế miễn phí phụ kiện bất kỳ bộ phận bị lỗi nào, hoặc lỗi sản xuất xảy ra trong thời hạn bảo hành.

Tất cả các yêu cầu bảo hành phải ghi rõ mẫu mã / số serie. Những chi tiết này được in trên bảng xác định đơn vị.

Đọc tất cả trong hướng dẫn trước khi sử dụng máy sấy này. Để giảm nguy cơ hoả hoạn, sự cố điện đến con người khi sử dụng máy sấy, hãy làm theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản.

Trong trường hợp sản phẩm có bất kỳ lỗi hay hư hỏng nào, hãy liên hệ ngay với DeAir qua số Hotline: 0914 242 708 - 0911 989 708

1. Hướng dẫn an toàn

1.1. Giới thiệu chung

Máy sấy **Daxwell** được thiết kế với dòng sản phẩm phạm vi hoạt động dao động từ 25°C đến 80°C đặt mục tiêu tối đa hoá hiệu suất, và tiết kiệm năng lượng. DeAir sản xuất đa dạng các sản phẩm cho các ứng dụng khác nhau. Vui lòng liên hệ với văn phòng gần nhất hoặc đơn vị ủy quyền nếu quý vị có bất cứ thắc mắc nào về máy sấy **Daxwell**.

1.2. Về tài liệu này

Tài liệu này được soạn để cung cấp thông tin về máy sấy **Daxwell**, bao gồm thông tin thiết bị, công suất và các thông tin chọn máy.

2. Ứng dụng

Với công nghệ sấy bơm nhiệt hiện đại, tiết kiệm năng lượng, máy sấy **Daxwell** có ứng dụng rộng rãi cho các loại nông sản, trái cây, thuỷ hải sản, kẹo,...

- Máy sấy với đa quá trình với việc cài đặt dễ dàng.
- Có thể sử dụng cho nhiều sản phẩm khác nhau.
- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Chi phí đầu tư phù hợp, tiết kiệm chi phí vận hành, bảo vệ môi trường.

3. Ý nghĩa model máy

Kí hiệu dòng máy:

Daxwell .DX-xxxS

.DX-xxxM

.DX-xxxD

3 dòng máy thông dụng theo nhiệt độ sấy:

- Nhiệt độ sấy: 25-80°C (*Dòng S*)
- Nhiệt độ sấy: 50-80°C (*Dòng M*)
- Nhiệt độ sấy: 40-60°C (*Dòng D*)

4. Hướng dẫn chọn máy

Các bước cơ bản để có thể chọn được máy sấy.

- **Bước 1:** Xác định được phạm vi nhiệt độ sấy cho phép. Có những sản phẩm trải qua quy trình sấy nhiều bước, nhiệt độ thay đổi tùy từng bước.
- **Bước 2:** Xác định lượng hàng cần sấy.
- **Bước 3:** Xác định không gian sấy phù hợp.
- **Bước 4:** Chọn máy sấy phù hợp với lượng hàng và không gian sấy.

LƯU Ý!

- Quá trình sấy ngoài tác nhân nhiệt, ẩm thì gió và xả ẩm là hai yếu tố vô cùng quan trọng.
- Để đạt hiệu quả cao, tiết kiệm chi phí vận hành ngoài việc chọn máy sấy phù hợp cần thiết kế hệ thống đối lưu gió tốt, xả ẩm đúng thời điểm.
- Hãy liên hệ với đơn vị thiết kế uy tín để được tư vấn thiết kế phù hợp.

5. Thông số kỹ thuật

Model		DX-300S	DX-600S	DX-300M	DX-600M
Công suất nhiệt	Btu/h	56,980	113,961	56,980	113,961
Công suất điện	kW	5.1	9.95	5.1	9.95
Nhiệt độ hoạt động	°C	25-80	25-80	50-80	50-80
Phạm vi sấy	m^3	40-60	80-120	40-60	80-120
Dòng điện hoạt động	A	9.6	18.9	9.6	18.9
Tùy chọn bổ sung điện trở		Có	Có	Có	Có
Công suất điện trở bổ sung	kW	9.0	15.0	9.0	15.0
Công suất điện tổng sau khi bổ sung điện trở	kW	14.1	24.95	14.1	24.95
Dòng điện hoạt động sau khi bổ sung điện trở	A	23.3	41.7	23.3	41.7
Dây điện sau khi bổ sung điện trở	mm^2	4x10.0	4x16.0	4x6.0	4x16.0
Nguồn điện	V/Ph/Hz	220/1/50 - 380/3/50			
Loại gas		R410A			
Lưu lượng	CMH	3,000/6,000	6,000/9,000	3,000/6,000	6,000/9,000
Độ ồn	dBA	72			

Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm^2	800x1,050x1,600	1,250x1,050x1,600	800x1,050x1,600	1,250x1,050x1,600
Khối lượng	kg	210	270	180	240
Ống nước thải	mm	21			
Dây điện	mm^2	4x2.5	4x4.0	4x2.5	4x4.0

Model		DX-300D	DX-600D	DX-1200D
Công suất nhiệt	Btu/h	56,980	113,961	227,922
Công suất điện	kW	4.75	9.75	19.2
Nhiệt độ hoạt động	°C	40-60	40-60	40-60
Phạm vi sấy	m^3	40-60	80-120	160-240
Dòng điện hoạt động	A	9.0	18.5	36.5
Tùy chọn bổ sung điện trở		Có	Có	Có
Công suất điện trở bổ sung	kW	4.5	7.5	15.0
Công suất điện tổng sau khi bổ sung điện trở	kW	9.25	17.25	34.2
Dòng điện hoạt động sau khi bổ sung điện trở	A	15.8	29.9	59.3
Dây điện sau khi bổ sung điện trở	mm^2	4x4.0	4x10.0	4x25.0
Nguồn điện	V/Ph/Hz	220/1/50 - 380/3/50		
Loại gas		R410A		
Lưu lượng	CMH	3,000	6,000	12,000
Độ ồn	dBA	72		
Kích thước (Rộng x Sâu x Cao)	mm^2	780x480x1,650	1,250x600x1,800	1,750x800x1,800
Khối lượng	kg	160	220	500
Ống nước thải	mm	21		
Dây điện	mm^2	4x2.5	4x6.0	4x16.0

6. Hướng dẫn sử dụng

Trước khi bắt đầu vận hành máy cần kiểm tra các vấn đề sau:

- Máy được lắp đặt theo đúng hướng dẫn từ nhà cung cấp.
- Máy được lắp trên mặt phẳng, máy được cố định cứng vững.
- Nguồn điện cấp cho máy ổn định, đủ công suất.
- Khu vực lắp máy không tiếp xúc trực tiếp với mưa, nắng.

6.1. Màn hình điều khiển

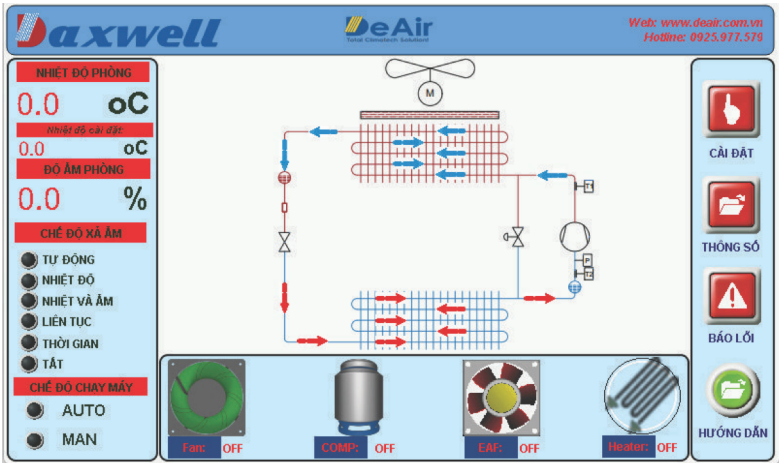

Màn hình chính: Dùng để giám sát hoạt động của máy. Dùng để chọn đến các trang cài đặt và giám sát khác.

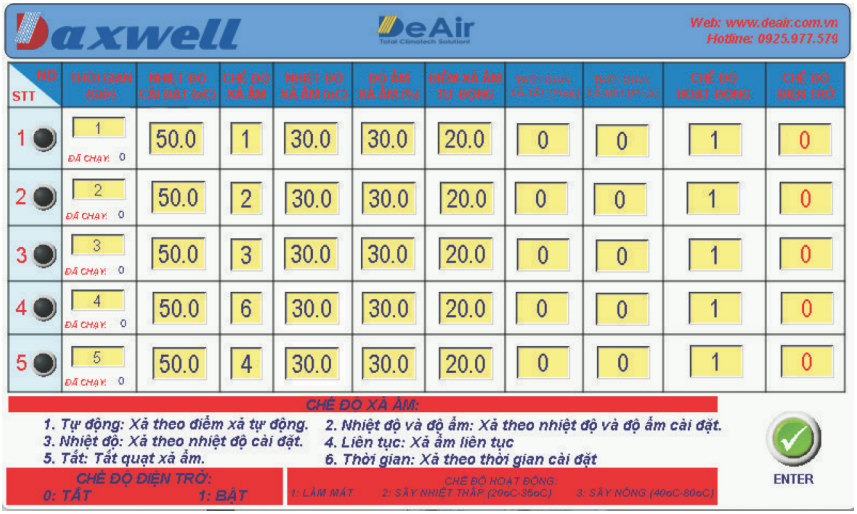

Màn hình cài đặt: Màn hình cài đặt các giá trị mong muốn và chế độ hoạt động.

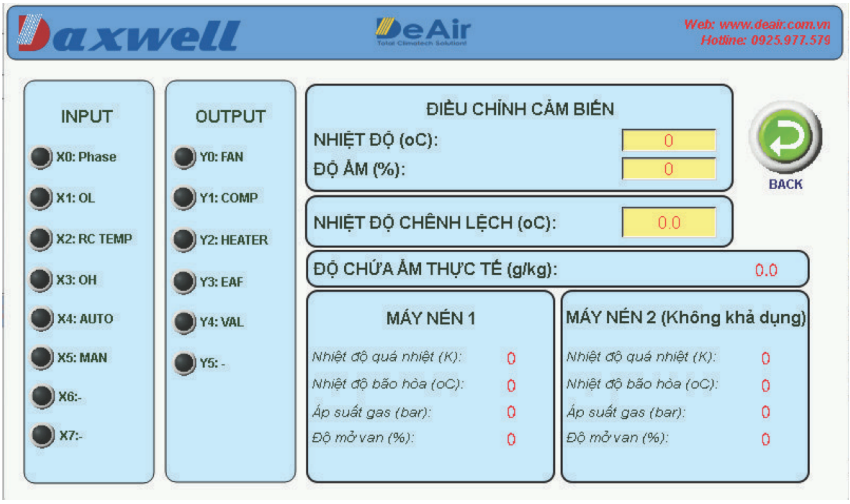

Màn hình thông số nâng cao: Có thể giám sát các thanh ghi và ô nhớ của PLC và cài đặt một số thông số nâng cao.

Màn hình báo lỗi: Các lỗi trong quá trình vận hành sẽ được thể hiện ở bảng báo lỗi.

6.2. Các bước vận hành

Bước 1: Chọn vào "CÀI ĐẶT" để cài đặt thông số vận hành.

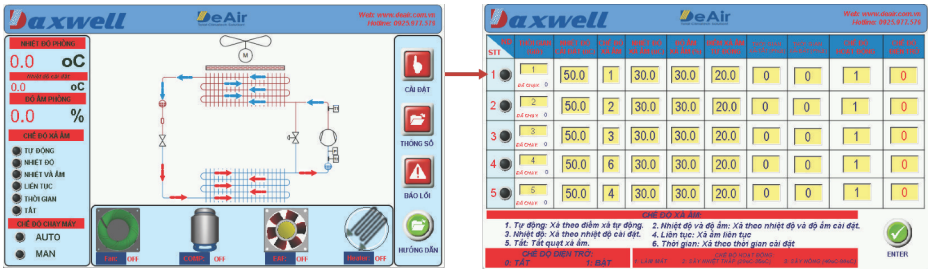

Bảng mô tả cài đặt

STT	Vị trí cài đặt	Mô tả
1	Thời gian (giờ)	Cài đặt thời gian chạy máy cho từng bước.
2	Nhiệt độ cài đặt (°C)	Cài đặt nhiệt độ chạy máy.
3	Chế độ xả ẩm	Cài đặt chế độ xả ẩm: 1. Chế độ xả ẩm tự động. 2. Chế độ xả ẩm theo nhiệt độ cài đặt. 3. Chế độ xả ẩm theo nhiệt độ và độ ẩm. 4. Chế độ xả ẩm liên tục. 5. Tắt chế độ xả ẩm. 6. Xả ẩm theo thời gian.
4	Nhiệt độ xả ẩm (°C)	Cài đặt nhiệt độ cho mục đích xả ẩm.
5	Độ ẩm xả ẩm (%)	Cài đặt độ ẩm cho mục đích xả ẩm.
6	Điểm xả ẩm tự động	Cài đặt giá trị xả tự động. Khuyến cáo cài đặt từ 30 đến 40.
7	Chế độ điện trở	Cài đặt chế độ hoạt động của điện trở. Chạy điện trở tự động / Tắt điện trở.

Bước 2: Nhấn "ENTER" để quay về trang chính.

Bước 3: Gạt công tắc sang "AUTO" để bắt đầu chạy máy.

- Quạt bắt đầu chạy. Sau 2 phút máy nén 1 bắt đầu chạy, sau 2 phút máy nén 2 chạy.
- Khi nhiệt độ đạt máy nén 1 và 2 sẽ ngắt tuần tự 3 phút.
- Điện trở sẽ chạy sau khi máy nén 2 chạy 10 phút nếu chế độ điện trở chạy tự động.
- Quạt xả sẽ chạy theo chế độ và giá trị cài đặt.

GHI CHÚ! Nếu nhiệt độ, độ ẩm hiển thị có sai lệch với thực tế thì vào trang “THÔNG SỐ" để điều chỉnh.

6.3. Báo lỗi và xử lý

Lỗi	Xử Lý	Hình Ảnh
Lỗi pha	Kiểm tra và đổi lại pha	
Lỗi quá tải máy nén (1, 2)	Tắt máy, reset đuôi nhiệt của máy nén và cho chạy lại máy. Nếu hiện trạng xảy ra nhiều lần cần báo kỹ thuật để xử lý.	
Lỗi áp suất thấp máy nén (1, 2)	Tắt máy, không để máy chạy vì có thể sử dụng lâu ngày hoặc do sự cố khiến gas trong máy bị rò rỉ, cần báo kỹ thuật để xử lý.	
Lỗi quá nhiệt	Là lỗi quá nhiệt điện trở đốt bổ sung, lỗi kéo dài hãy tắt máy và gọi kỹ thuật để được hướng dẫn.	
Lỗi bộ điều khiển SANHUA	Khi máy dừng đột ngột hoặc không chạy, phát hiện màn hình bộ SANHUA không sáng đèn cần kiểm tra lại cảm biến trên bộ điều khiển.	

6.4. Bảo trì, bảo dưỡng máy định kỳ

STT	Nội dung	Ngày	Tháng	Quý	Năm
1	Vệ sinh bề mặt thiết bị	x	x	x	x
2	Vệ sinh lọc		x	x	x
3	Vệ sinh dàn			x	x
4	Kiểm tra các tiếp điểm điện			x	x
5	Kiểm tra điện trở			x	x
6	Kiểm tra máy nén			x	x
7	Kiểm tra cảm biến bộ điều khiển SANHUA		x	x	x
8	Vệ sinh tổng thể máy				x

MỌI THẮC MẮC XIN LIÊN HỆ
TRUNG TÂM CSKH CỦA CHÚNG TÔI

DeAir

Total Climatech Solution!

Hotline: +84 925 977 579